

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển
nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn
tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số .../TTr-SNNMT ngày ..., ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../STP-XDKT&TDTHPL ngày ..., ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 về Tổ chức Chính quyền địa phương.
- Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Luật số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về Ngân sách nhà nước.
- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 27/02/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.
- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.
- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách

khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Luật Trồng trọt 2018; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Luật Chăn nuôi; Luật Thú y 2015; Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện các Đề án về ngành chăn nuôi đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 15/9/2023 về Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030 của UBND tỉnh.

- Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Luật lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật lâm nghiệp; Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2025.

- Luật đất đai 2024; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Quyết định 786/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo.

- Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

- Văn bản số 357/HĐND-KTNS ngày 04/8/2025 của HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ nguồn lực ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2021-2025, để khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành một số Nghị quyết: số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024; số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024. Qua thời gian triển khai thực hiện chính sách đã mang lại một số kết quả nhất định, cụ thể:

1. Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 51/2021/NQ-HĐND, số 125/2024/NQ-HĐND, theo báo cáo của các Sở, ngành, địa phương, từ năm 2022 đến 10 tháng đầu năm 2025, tổng kinh phí hỗ trợ là 111,3 tỷ đồng, đạt 25,1% kế hoạch, bình quân 22,3 tỷ đồng/năm. Trong đó chính sách:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp) đạt 45,6 tỷ đồng, đạt 30,6% kế hoạch, chiếm 40,9% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 9,1 tỷ đồng/năm.

- Tập trung, tích tụ ruộng đất đạt 22,4 tỷ đồng, đạt 16,8% kế hoạch, chiếm

20,2% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 4,9 tỷ đồng/năm.

- Ứng dụng công nghệ sinh học đạt 10,1 tỷ đồng, đạt 57,9% kế hoạch, chiếm 9,1% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 2 tỷ đồng/năm.

- Phát triển thương mại nông thôn đạt 3,5 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch, chiếm 3,2% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 709 triệu đồng/năm.

- Hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm đạt 17,8 tỷ đồng, đạt 31,1% kế hoạch, chiếm 16% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 3,6 tỷ đồng/năm.

- Chính sách hỗ trợ lãi suất đạt 11,8 tỷ đồng, đạt 42,4% kế hoạch, chiếm 10,6% tổng kinh phí hỗ trợ, bình quân 2,4 tỷ đồng/năm.

Kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách các tháng còn lại năm 2025 theo báo cáo, đề xuất của UBND các xã, phường là 46 tỷ đồng.

2. Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND: Qua 02 năm triển khai thực hiện đã hỗ trợ với tổng kinh phí 10,3 tỷ đồng, gồm một số chính sách cụ thể như sau:

- Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền phân loại rác tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa với tổng kinh phí: 4,6 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân và xử lý mùi tại các mô hình ủ rác hữu cơ tập trung: 105 triệu đồng.

- Hỗ trợ mua thùng gom rác chuyên dụng: 1,2 tỷ đồng.

- Hỗ trợ mua xe cuốn ép rác (08 xe) chở rác: 4,5 tỷ đồng,

Năm 2025, các địa phương đã đăng ký nhu cầu hỗ trợ chính sách bảo vệ môi trường với tổng nhu cầu 7.140 triệu đồng.

Giai đoạn 2026-2030, để tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, mục tiêu, định hướng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Về lĩnh vực môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định trách nhiệm của địa phương trong quản lý chất thải đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt; tại điểm c khoản 2 Điều 58 có quy định trách nhiệm của cấp tỉnh “ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường”; điểm b khoản 1 Điều 152 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải thuộc trách nhiệm của địa phương đồng thời quy định chi tiết các nội dung ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trong đó có ưu đãi, hỗ trợ hoạt động thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải. Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra nhiệm vụ và giải

pháp chiến lược “Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị thu gom và hệ thống trạm trung chuyển ở các đô thị, mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn”; “Phát triển hạ tầng kỹ thuật về thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường”. Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, toàn tỉnh đang tập trung cho công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm đạt mục tiêu đề ra đến năm 2030 tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt từ 98% trở lên; xử lý nước thải sinh hoạt tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đang là vấn đề cần được quan tâm.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21: “1. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: ...c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; ...*”.

Căn cứ cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn nêu trên cho thấy việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là rất cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 nhằm tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, mục tiêu, định hướng của Trung ương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050... đảm bảo triển khai có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Giai đoạn 2026-2030, chính sách nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường nhằm khuyến khích hỗ trợ, dẫn dắt cộng đồng nỗ lực để thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó có những mục tiêu quan trọng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đảm bảo tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, an sinh xã hội: Bảo đảm tốc độ tăng trưởng nông lâm thủy sản hàng năm và cả giai đoạn 2026-2030 đạt trên 2,5-3%/năm; Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt trên 112 triệu đồng; thực hiện

tập trung, tích tụ ruộng đất đạt tối thiểu 20.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, hoàn thành cấp GCNQSD đất sau chuyển đổi, tập trung, tích tụ ruộng đất cho 100% số hộ theo kế hoạch hàng năm; Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt trên 98%; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,4%/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 80 triệu đồng...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nghị quyết ban hành tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn, hướng tới mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của từng địa phương theo 03 vùng sinh thái trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản...; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn với giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy hiệu quả các vùng sản xuất sau thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng thâm canh chuyên canh sản xuất theo đơn đặt hàng, liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp sẽ tập trung vào việc hỗ trợ theo đầu ra, khuyến khích các mô hình sản xuất đạt hiệu quả thực tế thông qua việc hỗ trợ lãi suất; chỉ hỗ trợ đối với những khâu thực sự cần thiết mà người dân khó thực hiện; ưu tiên hỗ trợ những khâu quan trọng trong chuỗi sản xuất hàng hóa, chế biến nông sản, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm ngành nghề nông thôn, gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ; đồng thời, bảo vệ và duy trì những thành quả ngành nông nghiệp đã đạt được trong thời gian qua.

- Lấy nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND; Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND làm nền tảng để xem xét những chính sách đang phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo tăng trưởng, hỗ trợ bảo vệ môi trường và được cộng đồng hưởng ứng thì tiếp tục giữ nguyên trong giai đoạn 2026-2030, chỉ điều chỉnh những nội dung mà trên thực tế còn vướng mắc để triển khai thực hiện được thuận lợi hơn. Những chính sách khó hấp thu hoặc không còn phù hợp với giai đoạn 2026-2030 thì xem xét bãi bỏ, đồng thời bổ sung những chính sách mới phù hợp với định hướng, chiến lược trên từng lĩnh vực.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo, thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh theo quy định. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 tại Văn bản số 357/HĐND-KTNS ngày 04/8/2025, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan và tổ chức đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường; tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) không phân biệt hộ khẩu thường trú, có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và có hoạt động liên quan đến quản lý, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 3 Chương, 18 Điều:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Chương II. Các chính sách cụ thể

Mục 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến

Điều 4. Chính sách phát triển trồng trọt

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất

Điều 6. Chính sách phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh

Điều 7. Chính sách phát triển thủy sản

Điều 8. Chính sách phát triển lâm nghiệp

Điều 9. Chính sách phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn

Điều 10. Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Điều 11. Chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Mục 2. Chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng

Điều 12. Chính sách về môi trường

Điều 13. Chính sách kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng

Mục 3. Chính sách hỗ trợ lãi suất

Điều 14. Khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất

Điều 15. Loại cho vay và thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất

Điều 16. Mức lãi suất hỗ trợ

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 18. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, gồm: Chính sách phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến (*chính sách phát triển trồng trọt; hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất; phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh; Chính sách phát triển thủy sản, chính sách phát triển lâm nghiệp; hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất; Chính sách phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, Chính sách liên kết, chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm*); Chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng; Chính sách hỗ trợ lãi suất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Ngân sách tỉnh, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này.

2. Ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Nghị quyết này.

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2026-2030: 887 tỷ đồng, bình quân 177 tỷ đồng/năm.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH